

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2 000đ SÀI GÒN
THÁNG 08/2020
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 7/2020 mang sang				3 437 178 916
01/08/2020	Anh Tăng Quân Nam (Q10) CMTX T8	2 000 000		3 439 178 916
	Hội Bò câu VN và các bạn ủng hộ KTX	5 000 000		3 444 178 916
	Anh, chị Hồng Hải, Quang Vinh (Q4) ủng hộ KTX	300 000		3 444 478 916
	Cty Hóa Mỹ Phẩm Minh Phương (Q7) ủng hộ KTX	2 000 000		3 446 478 916
	Anh Nguyễn Hữu Nghĩa (P6-Q11) ủng hộ KTX	2 000 000		3 448 478 916
	Tiền bán phiếu cơm (205ph).	410 000		3 448 888 916
	Chi phí		30 458 200	3 418 430 716
03/08/2020	Chị KLHuong CMTX T8	200 000		3 418 630 716
04/08/2020	Cô Ngọc Anh ủng hộ KTX	2 000 000		3 420 630 716
	Anh Đỗ Quốc Bình (Tân Bình) ủng hộ KTX	200 000		3 420 830 716
	Chị Nguyễn Thị Phi Hường (Q10) CMTX T8	200 000		3 421 030 716
	Chị Dao Hong Bui (Mỹ) ủng hộ KTX 100USD	2 309 000		3 423 339 716
	Tiền bán phiếu cơm (202ph).	404 000		3 423 743 716
	Tiền thu lại tô nhựa (57 tô x2000đ)	114 000		3 423 857 716
	Chi phí		150 000	3 423 707 716
05/08/2020	Chị Nguyen Thi Thuy Linh CMTX T8	200 000		3 423 907 716
	Chị Nguyễn Thị Thu Thảo (P14-Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 424 407 716
	Anh Ngụy Như Nam CMTX T8	500 000		3 424 907 716
06/08/2020	Chị Magarita Thao Nguyen (Mỹ) ủng hộ KTX	600 000		3 425 507 716
	Lãi STK IT	180 479		3 425 688 195
	Tiền bán phiếu cơm (209ph).	418 000		3 426 106 195
	Tiền thu lại tô nhựa (84 tô x2000đ)	168 000		3 426 274 195
	Chi phí		582 000	3 425 692 195
07/08/2020	Chi phí		290 000	3 425 402 195
08/08/2020	Tiền bán phiếu bánh mì (241ph).	482 000		3 425 884 195
	Cty Lá Phong CMTX T8	1 000 000		3 426 884 195
	Chi phí		1 305 000	3 425 579 195
09/08/2020	Chi phí		22 000	3 425 557 195
11/08/2020	Chị Hồng (Q3) ủng hộ KTX	500 000		3 426 057 195
	Tiền bán phiếu cơm (225ph).	450 000		3 426 507 195
	Tiền thu lại tô nhựa (65 tô x 2000đ)	130 000		3 426 637 195
	Chi phí		710 000	3 425 927 195
13/08/2020	Chị Ba Phúc (USA) ủng hộ KTX	1 000 000		3 426 927 195
	Tiền bán phiếu cơm (230ph).	460 000		3 427 387 195
	Tiền thu lại tô nhựa (98 tô x 2000đ)	196 000		3 427 583 195
	Chi phí		400 000	3 427 183 195
14/08/2020	Chị Chau Vo Thi Nang Chi CMTX T8,9/2020	1 000 000		3 428 183 195
	Chi phí		2 642 000	3 425 541 195
15/08/2020	Tiền bán phiếu cơm (273ph).	546 000		3 426 087 195
	Tiền thu lại tô nhựa (87 tô x 2000đ)	174 000		3 426 261 195
	Chi phí		3 573 000	3 422 688 195
17/08/2020	Anh(chị) Longannt CMTX T8	300 000		3 422 988 195
18/08/2020	Anh(chị) Từ Việc Kiều (Q10) ủng hộ KTX	2 000 000		3 424 988 195
	Tiền bán phiếu cơm (240ph).	480 000		3 425 468 195
	Tiền thu lại tô nhựa (94 tô x 2000đ)	188 000		3 425 656 195
	Chi phí		3 909 338	3 421 746 857
19/08/2020	Chị Huỳnh Ngọc Ngân CMTX T8	500 000		3 422 246 857
20/08/2020	Cô Thánh Nữ (Q5) ủng hộ KTX	200 000		3 422 446 857
	Cô Mai (Xóm Cui- Q8) CMTX T8	2 000 000		3 424 446 857
	Tiền bán phiếu cơm(253ph).	506 000		3 424 952 857
	Tiền thu lại tô nhựa (95 tô x 2000đ)	190 000		3 425 142 857
	Chi phí		942 000	3 424 200 857

21/08/2020	Chi phí		290 000	3 423 910 857
22/08/2020	Cô Mai (TNV quán cơm SG) ủng hộ KTX	300 000		3 424 210 857
	Tiền bán phiếu bánh mì (294ph).	588 000		3 424 798 857
	Chi phí		650 000	3 424 148 857
24/08/2020	Anh Đỗ Quốc Bình (Tân Bình) ủng hộ KTX	200 000		3 424 348 857
25/08/2020	Chị Nhà CMTX T8	1 000 000		3 425 348 857
	Lãi ATM T8	4 548		3 425 353 405
	Chị Lê Thị Phần Tiên (Bình Thạnh) ủng hộ KTX	500 000		3 425 853 405
	Tiền bán phiếu cơm (261ph).	522 000		3 426 375 405
	Tiền thu lại tô nhựa (150 tô x 2000đ)	300 000		3 426 675 405
	Chi phí		1 101 300	3 425 574 105
27/08/2020	Chị Doit CMTX T9	1 000 000		3 426 574 105
	Anh Trần Quang Thái (Q6) ủng hộ KTX	500 000		3 427 074 105
	Anh Ngụy Như Nam CMTX T8	500 000		3 427 574 105
	Tiền bán phiếu cơm (275ph).	550 000		3 428 124 105
	Tiền thu lại tô nhựa (148 tô x 2000đ)	296 000		3 428 420 105
	Chi phí		920 000	3 427 500 105
29/08/2020	Chú Tự (Q10) ủng hộ KTX	1 000 000		3 428 500 105
	Anh Nguyễn Thanh Trung (Q10) ủng hộ KTX	500 000		3 429 000 105
	Tiền bán phiếu cơm (245ph).	490 000		3 429 490 105
	Tiền thu lại tô nhựa (100 tô x 2000đ)	200 000		3 429 690 105
	Chi phí		12 113 200	3 417 576 905
30/08/2020	Chị Lê Thị Ngọc My ủng hộ KTX	1 000 000		3 418 576 905
31/08/2020	Anh Đặng Quốc Trường (Q5) ủng hộ KTX	1 000 000		3 419 576 905
	Tổng	42 456 027	60 058 038	3 419 576 905

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			3 437 178 916
Tiền lãi	185 027		
CMTX	10 400 000		
CMKTX	23 609 000		
Tiền bán phiếu (3 153phiếu)	6 306 000		
Tiền thu lại tô nhựa (978 tô)	1 956 000		
Tổng chi phí		60 058 038	
* Tồn quỹ tháng 08/2020	42 456 027	60 058 038	3 419 576 905

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 08/2020

DVT: VND

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
01/8/20	Phí QLTK VCB	tháng	1		2 200
	Hỗ trợ quán cơm Cần Thơ	lần	1	30 000 000	30 000 000
	Mướp	kg	20	2 500	50 000
	Cải thìa	kg	15	4 000	60 000
	Khăn giấy	cây	2	80 000	160 000
	Muối nhựa	bịch	4	9 000	36 000
	Chuối	kg			150 000
	Tổng				30 458 200
04/8/20	Chuối	kg			150 000
	Tổng				150 000
06/8/20	Dừa tươi	trái	6	12 000	72 000
	Tô nhựa	cái	200	1 800	360 000
	Chuối	kg			150 000
	Tổng				582 000
07/8/20	Công tác phí vé xe Cần Thơ	lượt	2	145 000	290 000
	Tổng				290 000

08/8/20	Bánh mì	ô	250	1 500	375 000
	Phí giao bánh mì	lần	1	30 000	30 000
	Chuối	kg			150 000
	Chả cá basa hấp	kg	30	25 000	750 000
Tổng					1 305 000
09/8/20	Phí SMS VCB T7	tháng	1	11 000	11 000
	Phí DV Internet VCB T7	tháng	1	11 000	11 000
Tổng					22 000
11/8/20	Tô nhựa	cái	300	1 800	540 000
	Muỗng nhựa	cái	200	100	20 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					710 000
13/8/20	Cà tím	kg	24		90 000
	Hành lá	kg	2	7 500	15 000
	Ngò rí	kg	1	5 000	5 000
	Cà chua	kg			120 000
	Ớt	kg			20 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					400 000
14/8/20	Gas 45kg	bình	3		2 642 000
Tổng					2 642 000
15/8/20	Thịt đùi	kg	10	120 000	1 200 000
	Đường	kg	12		152 000
	Đậu hũ	miếng	250		325 000
	Chuối	kg			150 000
	Muỗng nhựa	cái	400	90	36 000
	Chi lương kỳ 1 T8 Chị Nghĩa	B Thời Gian			500 000
	Chi lương Chị Kiều Phan Yến	Công nhật	5	110 000	550 000
	Chi lương Chị Trần Thị Như Mai	Công nhật	6	110 000	660 000
Tổng					3 573 000
18/8/20	Đùi tỏi gà	kg	60	35 000	2 100 000
	Tiền điện T8/2020	tháng	1	400 338	400 338
	Phí Internet T6+7 quán cơm SG	tháng	2	350 000	700 000
	Phí ĐT bàn T7	tháng	1	29 000	29 000
	Chả cá basa hấp	kg	20	25 000	500 000
	Chuối	kg			150 000
	Sả cây	kg	2	15 000	30 000
Tổng					3 909 338
20/8/20	Chuối	kg			150 000
	Tô nhựa	cái	300	1 800	540 000
	Tương cà	lít	2	26 000	52 000
	Phí VS T8	tháng	1	200 000	200 000
Tổng					942 000
21/8/20	Công tác phí vé xe Cần Thơ	lượt	2	145 000	290 000
Tổng					290 000
22/8/20	Bánh mì	ô	320	1 500	480 000
	Ngò rí	kg	0.5	40 000	20 000
	Chuối	kg			150 000
Tổng					650 000
25/8/20	Cá bạc má	kg	30	20 000	600 000
	Công làm cá	lần	1	50 000	50 000
	Chuối	kg			150 000
	Tiền nước T8	tháng	1	301 300	301 300
Tổng					1 101 300
27/8/20	Cá viên basa hấp	kg	25	26 000	650 000
	Chuối	kg			180 000

	Ớt	kg	1	50 000	50 000
	Tương ớt	can	1	40 000	40 000
Tổng					920 000
29/8/20	Chuối	kg			150 000
	Dừa tươi	trái	11		90 000
	Tô nhựa	cái	300	1 800	540 000
	Chi lương kỳ 2 T8 Chị Nghĩa	B Thời Gian			1 000 000
	Chi lương chị Kiều Phan Yến	Công nhật	6	110 000	660 000
	Chi lương chị Trần Thị Như Mai	Công nhật	6	110 000	660 000
	Chi lương Tháng 8 Lê Tuấn Tú	Thời Gian			9 000 000
	Phí chuyển tiền T8 cùng HT	lần	3	2 200	6 600
	Phí chuyển tiền T8 khác HT	lần	1	6 600	6 600
Tổng					12 113 200
TỔNG CỘNG					60 058 038